

Số: 180/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 155/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ý N**, sinh năm 1983

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1976

Cùng trú tại: Đường B, TDP A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Ý N** và anh **Nguyễn Xuân T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa chị **Nguyễn Thị Ý N** và anh **Nguyễn Xuân T**, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị N và anh T thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng T1, sinh ngày 23/9/2005 và cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 17/8/2010. Khi ly hôn chị N và anh T thống nhất thỏa thuận:

+ Nay cháu Nguyễn Đăng T1 đã đến tuổi trưởng thành nên cháu T1 ở với ai do cháu T1 tự quyết định. Do đó, Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

+ Chị N là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Q đến khi cháu Q đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Đăng Q đối với anh Nguyễn Xuân T đến khi cháu Q đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Xuân T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Chị N và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ý N chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065940 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35-quyển số 01/2004 do UBND xã T, huyện G, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/3/2004);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng